TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 213/2023/QĐST – HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 07 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải; Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 29 tháng 6 năm 2023;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 171/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

+ Ông Đặng Ngọc T, sinh năm 1989; Địa chỉ: số 70 đường N, phường K, quận C, TP Đà Nẵng;

+ Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 70 đường đ, phường H, quận C, TP Đà Nẵng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông Đặng Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thùy L kết hôn với nhau vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, quận C, TP Đà Nẵng *(Theo giấy chứng nhận kết hôn số 46/2011 ngày 25/4/2011)*, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sinh sống tại số 70 đường N, phường K, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. Qúa trình chung sống đến đầu năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống của vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Mặc dù vợ chồng và hai bên gia đình đã khuyên can, hòa giải nhưng vợ chồng không đoàn tụ được. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Do đó, ông T, bà L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn. Quá trình thụ lý giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông T, bà L vẫn tiếp tục yêu cầu Tòa án công nhận thuận

tình ly hôn. Xét thấy ông Đặng Ngọc T, bà Nguyễn Thị Thùy L đã thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các vấn đề khác. Do đó, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà.

[2] Về con chung: Ông Đặng Ngọc T, bà Nguyễn Thị Thùy L thống nhất xác định vợ chồng ông, bà có 01 con chung tên Đặng Ngọc Gia H, sinh ngày 13/10/2011. Ly hôn ông T, bà Linh thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Đặng Ngọc Gia H cho ông Đặng Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Thùy L cấp dưỡng nuôi con chung Gia H mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy ông T, bà L đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau lý hôn phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án chấp nhận thỏa thuận các các đương sự.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Ông Đặng Ngọc T, bà Nguyễn Thị Thùy L thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Ông Đặng Ngọc T, bà Nguyễn Thị Thùy L thống nhất xác định vợ chồng không có nợ chung.

[5] Về lệ phí tòa án: Lệ phí việc hôn nhân gia đình do người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình chịu theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn nuôi con chung khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự ông Đặng Ngọc T, bà Nguyễn Thị Thùy L, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: ông Đặng Ngọc T, bà Nguyễn Thị Thùy L thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận của ông Đặng Ngọc T, bà Nguyễn Thị Thùy L về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Giao con chung Đặng Ngọc Gia H, sinh ngày 13/10/2011 cho ông Đặng Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Thùy L cấp dưỡng nuôi con chung Đặng Ngọc Gia H mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp

dưỡng tính từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày ông Đặng Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị Thùy L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thỏa thuận thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Thùy L còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về tài sản chung: Ông Đặng Ngọc T, bà Nguyễn Thị Thùy L thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông Đặng Ngọc T, bà Nguyễn Thị Thùy L thống nhất xác định vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông ông Đặng Ngọc T, bà Nguyễn Thị Thùy L tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0000707 ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy ông T, bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ
(GCNKH Số 46/2011 ngày 25/4/2011)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cương